

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01/3/2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ba Duy và ông Ma Văn Đủ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm NT, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là chị Trịnh Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng A lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2016 tại UBND xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị H về nhà anh A làm dâu. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa hợp, hạnh phúc. Bắt đầu từ tháng 02 năm 2020 chị H chuyển công tác về quê ngoại ở Bắc Kạn làm việc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đó, chị H đã chuyển khẩu về nhà mẹ đẻ ở xóm NT, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn ở.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Nhật Q, sinh ngày 14/6/2017. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh A đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Q 2.000.000 đồng/1 tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản khai tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng A trình bày: Năm 2016 anh A và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, sau khi cưới vợ chồng về sống với bố mẹ anh A tại xã CD, huyện VN. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dạy con. Từ tháng 02 năm 2020 chị H có chuyển công tác về nhà mẹ đẻ ở Bắc Kạn và cắt, chuyển khẩu về luôn bên đó nhưng anh A và chị H vẫn liên lạc thường xuyên, không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Như chị H khai là đúng. Do cháu Q đã được chị H đưa lên Bắc Kạn để sống cùng mẹ nên anh đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Vì điều kiện kinh tế chưa có nên anh đề nghị tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Việc giải quyết vụ án: Chị H và anh A kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì vậy, cần cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh A. Anh A có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng A có nơi cư trú tại xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hoàng A kết hôn với nhau từ năm 2016 tại UBND xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp. Từ tháng 02 năm 2020 chị H đã chuyển công tác và cắt chuyển khẩu về Bắc Kạn nên từ đó anh A và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mỗi quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh A đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Anh A không muốn ly hôn mong chị H nghĩ lại trở về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, nhưng trong quá trình vợ chồng sống ly thân anh A cũng không quan tâm đến chị H, không có giải pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nay chị H xác định tình cảm giữa chị và anh A không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị H là có cơ sở cần được chấp nhận, cho chị H được ly hôn với anh A là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh A sinh được một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Nhật Q, sinh ngày 14/6/2017. Đến nay chị H và anh A đều thống nhất để chị H trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy cần tôn trọng nguyện vọng của các đương sự, giao cho chị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị H không yêu cầu do anh A không có thu nhập ổn định nên cần tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh A.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Trong vụ án này, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp, cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Nhật Q, sinh ngày 14/6/2017.

Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hoàng A. Anh A vẫn có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007732 ngày 08/10/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VN;
- THADS huyện VN;
- UBND xã CĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng